TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 2
PHIẾU SỐ 1

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số 34 viết thành tổng các chục và đơn vị là:

A. 34 = 3 + 4 **B.** 34 = 30 + 4 **C.** 34 = 40 + 3 **D.** 34 = 30 + 5

Câu 2. Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 5 là:

A. 59 **B.** 50 **C.** 53 **D.** 47

Câu 3. Kết quả của phép tính 39 + 8 + 30 là:

A. 75 **B.** 87 **C.** 77 **D.** 67

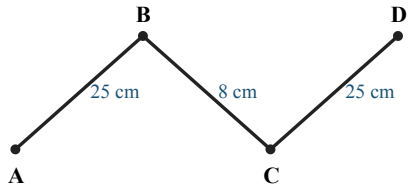
Câu 4. Phúc có 47 viên bi, Tú có nhiều hơn Phúc 14 viên bi. Tú có số viên bi là:

A. 61 **B.** 62 **C.** 33 **D.** 58

Câu 5. 4 dm − 30 cm = ……. cm

A. 70 **B.** 26 **C.** 20 **D.** 10

Câu 6. Độ dài đường gấp khúc ABCD là:



A. 33 cm **B.** 58 cm **C.** 48 cm **D.** 68 cm

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Viết tiếp hai số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 13, 17, 21, 25, ……, ……

b) 36, 41, 46, 51, ……, ……

Bài 2. Tính:

a) 25 + 6 + 12 = ……

b) 45 + 16 − 5 = ……

c) 47 + 27 − 36 = ……

d) 38 l + 35 l − 21 l = ……. l

Bài 3. Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 95 − 46 = ……

b) 94 − 5 = ……

c) 27 + 28 = ……

d) 74 + 9 = ……

Bài 4. Quan sát hai đồng hồ rồi viết vào chỗ chấm:

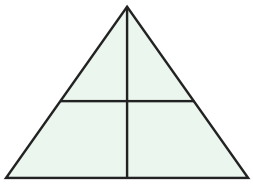




a) Đồng hồ thứ nhất chỉ …… giờ …… phút

b) Đồng hồ thứ hai chỉ …… giờ …… phút

Bài 5. Đếm hình:



a) Hình bên có …… hình tứ giác.

Bài 6. Yến hái được 28 bông hoa, Linh hái được 16 bông hoa. Hỏi hai bạn hái được tất cả bao nhiêu bông hoa? Ai hái được nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu bông?

a) Hai bạn hái được: …… bông hoa

b) Bạn hái nhiều hơn là Yến, nhiều hơn: …… bông hoa

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 2 · Phiếu số 1

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	B	C	A	D	B

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) Thêm 4 mỗi lần: 29, 33

b) Thêm 5 mỗi lần: 56, 61

Bài 2.

a) 25 + 6 = 31; 31 + 12 = 43

b) 45 + 16 = 61; 61 − 5 = 56

c) 47 + 27 = 74; 74 − 36 = 38

d) 38 + 35 = 73; 73 − 21 = 52

Bài 3.

a) 95 − 46 = 49

b) 94 − 5 = 89

c) 27 + 28 = 55

d) 74 + 9 = 83

Bài 4.

a) 7 giờ 15 phút

b) 6 giờ 30 phút (hay 6 giờ rưỡi)

Bài 5.

Phần dưới có 2 tứ giác nhỏ và 1 tứ giác ghép từ 2 hình: 3 hình tứ giác.

Bài 6.

Tất cả: 28 + 16 = 44 (bông)

Yến hái nhiều hơn: 28 − 16 = 12 (bông)